

Số: 30 /2018/QĐ-UBND

Yên Bai, ngày 04 tháng 12 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Yên Bai ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 03 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 850/TTr-STC ngày 14 tháng 5 năm 2018.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái**

1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

### **“Điều 4. Đăng ký giá**

#### **1. Các trường hợp thực hiện đăng ký giá**

Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (sau đây gọi là Nghị định số 149/2016/NĐ-CP), các trường hợp thực hiện đăng ký giá gồm:

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh chỉ thực hiện bán buôn thì đăng ký giá bán buôn;

b) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vừa thực hiện bán buôn, vừa thực hiện bán lẻ thì đăng ký cả giá bán buôn và giá bán lẻ;

c) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh là đơn vị nhập khẩu, đồng thời là nhà phân phối độc quyền thì đăng ký giá bán buôn và giá bán lẻ dự kiến;

d) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh là nhà phân phối độc quyền thì đăng ký giá bán buôn, giá bán lẻ hoặc giá bán lẻ dự kiến; tổng đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì đăng ký giá bán buôn, giá bán lẻ hoặc giá bán lẻ dự kiến; đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì thực hiện đăng ký giá bán lẻ;

đ) Việc đăng ký giá bán đối với mặt hàng muối ăn, thóc, gạo tẻ thường do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh mặt hàng muối ăn, thóc, gạo tẻ thường (không bao gồm nông dân và diêm dân) thực hiện. Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh mua trực tiếp muối ăn của diêm dân; thóc, gạo tẻ thường của nông dân thì phải đăng ký giá mua muối ăn của diêm dân; giá mua thóc, gạo tẻ thường của nông dân.

#### **2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá**

a) Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (sau đây gọi là Nghị định số 177/2013/NĐ-CP) và tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (bao gồm cả các đại lý có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá) có trụ sở chính trên địa bàn.

b) Sở Tài chính và các sở quản lý chuyên ngành tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP của các tổ chức, cá nhân (bao gồm cả các đại lý có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá) có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Yên Bái.”

2. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 5. Danh mục hàng hóa, dịch vụ định giá; điều chỉnh giá**

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh định giá

Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh định giá theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP gồm: Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế) và gửi quyết định giá về Bộ Y tế, Bộ Tài chính để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước; dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí).

2. Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá

a) Danh mục hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP bao gồm:

- Giá các loại đất;
- Giá cho thuê đất, thuê mặt nước;
- Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;
- Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;
- Giá nước sạch sinh hoạt;
- Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;
- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;
- Giá cụ thể đối với: Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý; dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ; dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Giá tối đa đối với: Dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được

đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Khung giá đối với: Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container) do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

- Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo;

- Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Giá hàng hóa, dịch vụ khác:

- Giá đất cụ thể và đề xuất điều chỉnh khung giá đất, Hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định của Luật Đất đai;

- Giá bán báo Yên Bái khi có quyết định của Nhà nước về việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước;

- Giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt ở nông thôn, miền núi khu vực chưa nối lưới điện quốc gia;

- Giá dịch vụ nghĩa trang đối với các nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh;

- Giá thóc để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp;

- Giá tài nguyên để tính thuế tài nguyên;

- Đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi;

- Giá dịch vụ xe ra, xe vào bến xe ô tô theo quy định của Luật Giao thông đường bộ;

- Giá để tính lệ phí trước bạ đối với nhà theo quy định về lệ phí trước bạ.

- Đơn giá đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính.

c) Giá các loại tài sản, hàng hóa dịch vụ khác phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Điều chỉnh mức giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ Ủy ban nhân dân tỉnh quy định

Khi các yếu tố hình thành giá có biến động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống thì Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời xem xét, điều chỉnh giá theo đề nghị của cơ quan chức năng.”

3. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

#### **“Điều 6. Quy trình lập, thẩm định phương án giá**

1. Các đơn vị sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực được phân cấp quản lý về giá cho các sở chuyên ngành quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 1 Quyết định này

a) Các sở quản lý chuyên ngành, lĩnh vực, hướng dẫn các đơn vị xây dựng phương án giá, thẩm định phương án giá của các đơn vị và tổng hợp phương án giá chung trên địa bàn toàn tỉnh theo hồ sơ, nội dung phương án giá quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (sau đây gọi là Thông tư 56/2014/TT-BTC); Sở chuyên ngành, lĩnh vực lập tờ trình và hồ sơ phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định.

b) Sở Tài chính thẩm định phương án giá đề xuất của các sở quản lý chuyên ngành, lĩnh vực; Gửi văn bản thẩm định để Sở quản lý chuyên ngành, lĩnh vực hoàn chỉnh phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật về giá và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Các đơn vị sản xuất, kinh doanh khác

Các đơn vị khác sản xuất, kinh doanh khác trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền định giá của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thì xây dựng phương án giá theo hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 56/2014/TT-BTC gửi Sở Tài chính thẩm định. Sau khi có báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật có liên quan đến chuyên ngành sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

3. Quy trình thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.”

4. Khoản 4 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.”

5. Bổ sung khoản 6 Điều 12 như sau:

“6. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo Khoản 2, Điều 1 Quyết định này.”

6. Khoản 5, khoản 7, khoản 11 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Thẩm định phương án giá các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án giá theo quy định của luật và các văn

bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật có liên quan đến chuyên ngành sản xuất, kinh doanh của đơn vị.”

“7. Phối hợp với Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng hàng quý và khi có biến động tăng hoặc giảm giá vật liệu từ 20% trở lên.”

“11. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá của tổ chức trên địa bàn; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Hội đồng nhân dân tỉnh; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh; hàng hóa, dịch vụ khác khi có biến động bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.”

7. Bổ sung khoản 15, khoản 16, khoản 17, khoản 18, khoản 19 Điều 13 như sau:

“15. Thực hiện thẩm định giá Nhà nước theo quy định.

16. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên chậm nhất là ngày 31/12 để công bố áp dụng từ ngày 01/01 năm tiếp theo liền kề.

17. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất gắn với tài sản thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

18. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng, khai thác và quản lý vận hành cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; phối hợp với đơn vị quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá để kết nối, chia sẻ thông tin từ cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo nội dung quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP. Hàng năm, Sở Tài chính có trách nhiệm lập dự toán ngân sách phục vụ cho việc xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý cơ sở dữ liệu về giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Kinh phí được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của đơn vị theo quy định của pháp luật.

19. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trinh Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà áp dụng tại địa phương theo quy định về lệ phí trước bạ.”

8. Khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Tham mưu, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính, cụ thể:

a) Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì, xây dựng, trình giá dịch vụ xe ra, xe vào bến ô tô theo quy định của Luật Giao thông đường bộ do các đơn vị kinh doanh vận tải lập theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải;

- Chủ trì, xây dựng, trình giá cước vận chuyển hàng hóa bằng phương tiện vận tải cơ giới đường bộ, đường thủy đối với việc vận chuyển hàng hóa được chi từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Chủ trì, xây dựng, trình giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức Nhà nước đặt hàng hoặc giao kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách;

- Chủ trì, xây dựng, trình giá cụ thể đối với: Dịch vụ trông giữ xe (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước);

- Chủ trì, xây dựng, trình giá tối đa đối với: Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; Dịch vụ sử dụng đò, phà (được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách); Dịch vụ trông giữ xe (được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước);

- Chủ trì, xây dựng, trình khung giá đối với: Dịch vụ sử dụng đò, phà (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách); Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga.

b) Sở Xây dựng:

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định giá nước sạch cho sinh hoạt tại đô thị, khu công nghiệp;

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà áp dụng tại địa phương theo quy định về lệ phí trước bạ.

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương theo quy định về thuế tài nguyên;

- Chủ trì, xây dựng, trình giá sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị;

- Chủ trì, xây dựng, trình giá bán hoặc cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;

- Chủ trì, xây dựng, trình giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương;

- Chủ trì, xây dựng giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Chủ trì, xây dựng, trình giá bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc;

- Công bố đơn giá xây dựng; Chủ trì và phối hợp cùng Sở Tài chính công bố giá vật liệu xây dựng trong toàn tỉnh hàng quý và khi có biến động tăng hoặc giảm giá vật liệu từ 20% trở lên;

- Chủ trì, xây dựng, trình giá tối đa đối với: Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước); Dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, xây dựng, trình bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh theo quy định của Luật Đất đai;

- Chủ trì, xây dựng, trình phương án giá cụ thể các loại đất trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, xây dựng, trình giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ;

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương theo quy định về thuế tài nguyên;

- Chủ trì, xây dựng, trình đơn giá đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại tỉnh Yên Bái.

d) Sở Công Thương:

- Chủ trì, xây dựng, trình giá bồi thường công trình điện;

- Chủ trì, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giá bán lẻ điện sinh hoạt ở nông thôn, miền núi khu vực chưa nối lưới điện quốc gia do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng trên cơ sở ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính; Chủ trì, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giá bán điện khác ở nông thôn, miền núi khu vực chưa nối lưới điện quốc gia do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính;

- Chủ trì, xây dựng, trình giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước);

- Chủ trì, xây dựng, trình giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ (được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước);

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện niêm yết giá, kiểm tra niêm yết giá và bán theo giá niêm yết đối với các đơn vị, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định áp dụng các biện pháp bình ổn giá; tổ chức thực hiện bình ổn giá do Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương theo quy định về thuế tài nguyên.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định giá nước sạch cho sinh hoạt tại nông thôn;

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương theo quy định về thuế tài nguyên.

- Chủ trì, xây dựng, trình giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước làm đại diện chủ sở hữu; giá cho thuê các loại rừng;

- Chủ trì, xây dựng, trình đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, con vật nuôi, công trình thủy lợi để tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất;

- Chủ trì, xây dựng, trình giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

- Chủ trì, xây dựng, trình giá nước sinh hoạt đối với các công trình cấp nước nông thôn tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Chủ trì, xây dựng, trình giá các tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác thuộc ngành quản lý theo quy định của pháp luật.

e) Cục Thuế tỉnh:

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương theo quy định về thuế tài nguyên.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh xây dựng giá các tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật.”

“3. Các sở chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ chuyên môn có trách nhiệm:

d) Tổ chức và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các chính sách, quyết định giá của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các quy định của Nhà nước về quản lý giá, thông tin giá cả thị trường;”

9. Bổ sung khoản 2a Điều 14 như sau:

“2a. Tham mưu, xây dựng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giá các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính, cụ thể:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, xây dựng, trình giá dịch vụ giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh (trừ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chất lượng cao).

b) Sở Y tế:

Chủ trì, xây dựng, trình giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế).”

## **10. Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện các quy định quản lý nhà nước về giá theo quy định của Luật Giá, Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá, Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá, Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và Quy định này.

Quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi có văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên điều chỉnh về lĩnh vực này./”

## **Điều 2. Sửa đổi một số từ ngữ của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai**

1. Thay cụm từ “Khoản 1 Điều 15 Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ” bằng cụm từ “Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP” tại khoản 1, khoản 3 Điều 11 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai;

2. Thay cụm từ “Khoản 1 Điều 16 Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ” bằng cụm từ “Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP” tại khoản 2 Điều 11 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **15** tháng **12** năm 2018.
2. Quyết định này bãi bỏ Điều 4; Điều 5; Điều 6; khoản 4 Điều 12; khoản 5, khoản 7, khoản 11 Điều 13; khoản 2, điểm d khoản 3 Điều 14; Điều 17 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:*

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra VB);
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 4 QĐ;
- Lưu: VT, TC,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



*Đỗ Đức Duy*